

Số: **20** /KH-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày **05** tháng **01** năm 2021

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển Chính quyền điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2021

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 33-CTr/TU ngày 10/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 27/03/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 14/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển đô thị thông minh tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình, phiên bản 2.0; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh Hòa Bình Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình năm 2021.

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển Chính quyền điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2021, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị, hành chính sự nghiệp của ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, tạo động lực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, góp

phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của tỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Xây dựng Chính quyền điện tử đối với ngành Giáo dục và Đào tạo gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh, tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Thực hiện khai thác, quản lý, sử dụng có hiệu quả các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh Hoà Bình đồng bộ, liên thông, kết nối chia sẻ tích hợp với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ban, ngành.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2021

2.1. Phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cơ quan nhà nước

- 99% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

- 90% báo cáo định kỳ của Sở Giáo dục và Đào tạo phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội báo cáo Ủy ban nhân dân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hoà Bình, Hệ thống thông tin báo cáo chính phủ; 98% văn bản đi được gửi tới các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị, trường học dưới dạng văn bản điện tử qua môi trường mạng.

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống họp trực tuyến và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Thực hiện khai thác 100% các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh khi được kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật mạng nội bộ (mạng LAN, máy tính cá nhân), đường truyền và thiết bị kết nối internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai và cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời CSDL ngành giáo dục và đào tạo.

- Khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành.

- Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức của Sở được tham gia đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm khai thác, sử dụng một cách hiệu quả các chương trình ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập tại các nhà trường.

2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đạt từ 20% trở lên; tích hợp tối thiểu 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải

quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; Cổng Dịch vụ công của tỉnh cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Công khai đầy đủ thông tin trên Trang thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ.

- 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính.

- 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến.

2.3. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Triển khai hiệu quả các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành; Đảm bảo an toàn thông tin gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT và xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Tuân thủ các biện pháp an toàn thông tin đối với 100% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Kết nối chia sẻ thông tin giám sát an toàn, an ninh thông tin mạng của ngành với Cơ quan phụ trách an ninh mạng của tỉnh và Trung tâm An ninh mạng quốc gia (NCSC).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Cập nhật và duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình phiên bản 2.0 đảm bảo phù hợp với Khung Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 để triển khai các kế hoạch, chương trình, dự án về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đô thị thông minh của tỉnh.

- Tích cực tham gia góp ý các dự thảo văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý thuận lợi để triển khai thực hiện các ứng dụng và phát triển CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các đơn vị, trường học, cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên trong toàn ngành về hiệu quả và lợi ích khi tham gia khai thác sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của ngành giáo dục và đào tạo.

3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, thay thế trang bị máy tính và các thiết bị công nghệ thông tin cơ bản và hiện đại, chuyên dùng phục vụ cho yêu cầu quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc của Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị, trường học trên môi trường mạng.

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thực hiện kết nối, sử dụng mạng diện rộng của tỉnh (WAN) trên nền tảng Mạng truyền số liệu chuyên dùng để kết nối triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh.

4. Triển khai thực hiện các hệ thống nền tảng

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên các hệ thống nền tảng dùng chung của tỉnh (LGSP) giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai sử dụng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

5. Phát triển dữ liệu

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh trong việc xây dựng, phát triển và hoàn thiện các HTTT, các CSDL quy mô tỉnh, quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, đó là: CSDL quốc gia về Dân cư, CSDL Đất đai quốc gia; CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về Tài chính; CSDL quốc gia về Bảo hiểm; CSDL Hộ tịch điện tử toàn quốc; CSDL quốc gia về Y tế; CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; CSDL quốc gia về an sinh xã hội;...

- Xây dựng kế hoạch lộ trình chuyển đổi số, CSDL ngành, tạo lập kho học liệu phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin (HTTT) của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

6. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

6.1. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Duy trì, triển khai sử dụng có hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh để thực hiện gửi nhận văn bản điện tử liên thông giữa Sở Giáo dục và Đào tạo tới Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố; triển khai nhận gửi văn bản liên thông với Bộ GD&ĐT qua trực liên thông quốc gia. Tiếp tục đề xuất UBND tỉnh triển khai mở rộng phần mềm quản lý văn bản đến các đơn vị, trường học trực thuộc và đảm bảo an toàn thông tin trong gửi, nhận văn bản điện tử. Tăng cường quản lý, sử dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử tiến tới thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan, đơn vị, trường học.

- Tiếp tục thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hoà Bình, Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo quy định.

- Khai thác, sử dụng Hệ thống họp trực tuyến nhằm đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành góp phần giảm thời gian, tiết kiệm chi phí, tài liệu, văn phòng phẩm.

- Thực hiện số hoá các văn bản của cơ quan nhà nước nhằm tạo lập cơ sở dữ liệu về văn bản dùng chung phục vụ việc lưu trữ, quản lý, khai thác văn bản, tài liệu trên môi trường điện tử đồng thời được kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ ngành Giáo dục và Đào tạo phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục triển khai mới, nâng cấp, mở rộng các ứng dụng, hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành trong hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo.

6.2. Thực hiện, khai thác các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Phần mềm Một cửa điện tử tỉnh Hòa Bình để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Rà soát, đề xuất danh mục thủ tục hành chính tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến (DVC TT) mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo lộ trình và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định Trang thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐCP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến tới người dân, doanh nghiệp và các cán bộ công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong toàn ngành về các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương về thực hiện cung cấp DVC TT, thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường mạng.

7. Bảo đảm an toàn thông tin

- Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của các cơ quan nhà nước theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

- Nghiêm túc thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin chuyên ngành theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động trong cơ quan, đơn vị, trường học, cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên trong toàn ngành.

8. Phát triển nguồn nhân lực

- Kiện toàn Tổ công nghệ thông tin tại Sở Giáo dục và Đào tạo; rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tại các đơn vị, trường học.

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các khóa tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng, tham gia các khóa bồi dưỡng về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do các cấp có thẩm quyền tổ chức.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo

- Nghiên cứu, xây dựng các văn bản triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử đối với ngành Giáo dục và Đào tạo theo đúng kế hoạch, lộ trình của UBND tỉnh.

- Trực tiếp chỉ đạo các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở, các đơn vị, trường học thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, mục tiêu, giải pháp về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử theo kế hoạch đã đề ra.

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ tham mưu giúp lãnh đạo Sở, Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện các giải pháp đã được đề cập trong Kế hoạch, đảm bảo có sự kết hợp chặt chẽ với việc triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính.

- Làm đầu mối trong việc triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh; định kỳ, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử.

3. Phòng Kế hoạch tài chính

- Căn cứ Kế hoạch, triển khai xây dựng dự trù và bố trí kinh phí đảm bảo cho việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch hiệu quả, đúng tiến độ và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT tại Sở GD&ĐT và các đơn vị, trường học trực thuộc trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tham mưu cho Giám đốc Sở trong công tác xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT tại các đơn vị, trường học; triển khai đầu tư các hạng

mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hoà Bình.

4. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chỉ đạo, bố trí đầy đủ nguồn nhân lực để triển khai các nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử tại Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị, trường học theo Kế hoạch đã đề ra.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT trong toàn ngành; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về CNTT và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

5. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, trường học

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của CNTT. Đặc biệt, Thủ trưởng các đơn vị, trường học cần quan tâm, chỉ đạo việc triển khai ứng dụng và phát triển CNTT theo các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đưa nội dung ứng dụng, phát triển CNTT vào các chương trình, kế hoạch, hoạt động của toàn ngành; bảo đảm ứng dụng, phát triển CNTT là nội dung bắt buộc, quan trọng trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của từng cơ quan, đơn vị, trường học.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, phát sinh các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị, trường học kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, điều chỉnh./. *bt*

Nơi nhận:

- VPUBND tỉnh;
- Cục CNTT, Bộ GD&ĐT;
- Sở TT&TT;
- GD, các PGD Sở;
- Các Phòng CM, NV Sở;
- Phòng GD&ĐT huyện, thành phố;
- Các đơn vị, trường học trực thuộc;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP.(NVH^{10b}).

GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Kim Tuyến